TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1332/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 21 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1099/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Hồ Thị Phương M, sinh năm: 1962; Địa chỉ: 170/22 V, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1965; Địa chỉ: 170/22 V, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông Q tự nguyện chung sống năm 1988, có tổ chức lễ cưới nhưng đến năm 1994 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cưới vợ chồng sống tại quận 3 đến năm 1996 thì chuyển về sống tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 6 năm nay thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau. Nay nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M và ông Q cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có hai con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 16-8-1989 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22-3-1996. Các con chung đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Là 300.000 đồng do bà M và ông Q chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà M và ông Q đã nộp theo Biên lai thu số 0012040 ngày 01-11-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M và ông Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Phương M và ông Nguyễn Hoàng Q cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị Phương M và ông Nguyễn Hoàng Q theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01 ngày 28/4/1994 do Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà M và ông Q chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có hai con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 16-8-1989 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22-3-1996. Các con chung đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do bà M và ông Q chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà M và ông Qđã nộp theo Biên lai thu số 0012040 ngày 01-11-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M và ông Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
-UBND quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự (Thúy).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai